



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

CÔNG TY CUNG ỨNG NHIÊN LIỆU ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN NHIÊN LIỆU

Ngày 19/08/2019

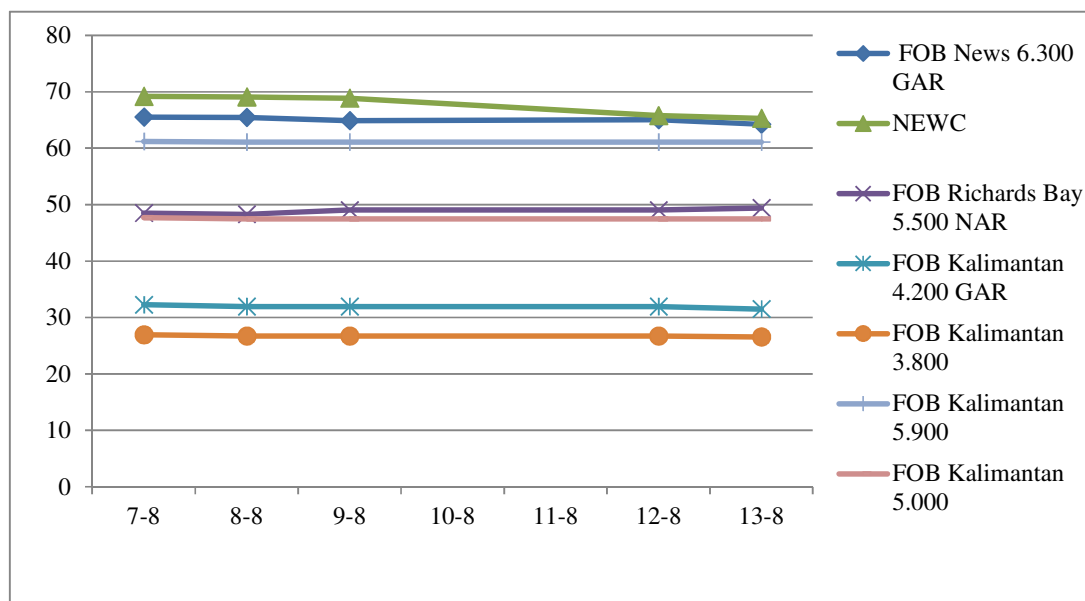
CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Đơn v: USD/tấn

Chỉ số giá than	Theo chuyển	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	64,20	-0,80	N/A	N/A
FOB Newcastle 6.000 NAR	65,30	-0,45	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	49,40	+0,35	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	61,10	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	47,50	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	40,00	+0,00	281,58	+0,06
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	56,00	+0,40	394,21	+2,90
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	62,50	-0,50	439,97	-3,42

THEO CHUYỂN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2019



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 13/08/2019)

GIÁ DẦU DO 0,05 S

Chỉ số giá dầu DO quốc tế (hàng tuần)	Giá (USD/lít)	+/-	Chỉ số giá dầu DO trong nước	Giá (VNĐ/lít)	+/-
Trung Quốc	0,90	-0,03	Dầu DO 0,05S - Vùng 1	15.160	+ 0,00
Malaysia	0,52	-0,01	Dầu DO 0,05S - Vùng 2	15.460	+ 0,00
Thái Lan	0,83	-0,03	Dầu DO 0,05 S –II - Vùng 1	16.500	-520
Hàn Quốc	1,11	-0,03	Dầu DO 0,05 S –II - Vùng 2	16.830	-530
Singapore	1,27	-0,03			
Nga	0,69	-0,03			

(Nguồn: https://www.globalpetrolprices.com/diesel_prices/-cập nhật)

ĐIỂM TIN

Mùa hè nóng bức khiến giá than Trung Quốc tăng cao

Giá than nhiệt nội địa Trung Quốc cung cấp cho các NMNĐ đã tăng cao trong thời gian gần đây do sản lượng nhiệt điện than tăng trong thời tiết nóng bức. Mức tiêu thụ than nhiệt hàng ngày tại sáu tập đoàn điện lực lớn nhất Trung Quốc đã tăng vọt lên mức 730.000 tấn/ngày, từ mức 660.000 tấn/ngày vào giữa tháng 7 do nhiệt độ tăng lên trên 30°C. Đại diện một công ty thương mại ở Bắc Kinh cho biết: “Nhiệt độ vẫn ở mức cao dù đã có mưa ở miền bắc Trung Quốc, tuy nhiên nhu cầu tổng thể vẫn phụ thuộc vào mức tiêu thụ điện hàng ngày”. Sản lượng nhiệt điện than gia tăng tại Trung Quốc báo hiệu thời kỳ nhu cầu tiêu thụ than lên đỉnh điểm trong mùa hè ở Trung Quốc. Tuy nhiên xu hướng này sẽ không kéo dài. Đại diện một công ty thương mại than ở Singapore cho biết: “Chúng tôi không chắc xu hướng này có thể cứu vãn được thị trường đang suy giảm hay không vì nhu cầu ở Trung Quốc đã được đáp ứng đủ”.

Các công ty thương mại ở Trung Quốc cho biết giá chào cho than nhiệt nội địa Trung Quốc tại cảng Qinhuangdao đã tăng lên, và có thêm nhiều khách hàng ở hạ nguồn, bao gồm cả các NMNĐ, tìm kiếm nguồn hàng. Tại cảng Qinhuangdao, than nhiệt nội địa 5.500 kcal/kg NAR chủ yếu được chào ở mức 590 - 595 NDT/tấn, FOB Qinhuangdao, tuy nhiên có một nhà cung cấp đã chào giá 588 NDT/tấn. Loại than 5.000 kcal/kg NAR được chào với giá 510 - 515 NDT/tấn FOB Qinhuangdao, một số chuyên hàng giao lẻ được chào với giá 508 NDT/tấn. Đại diện một công ty thương mại khác có trụ sở tại Bắc Kinh cho biết nhu cầu tiêu thụ than gia tăng có tính thời vụ và dự đoán hiệu ứng này sẽ biến mất sau một đến ba tuần nữa.

Tình trạng thừa cung khiến giá than trên thị trường Châu Âu sụt giảm

Thị trường than nhiệt Châu Âu bắt đầu tuần này với giá thấp hơn so với tuần trước, phản ánh các vấn đề trong thị trường than toàn cầu, được xem là đang rơi vào tình trạng thừa cung. Nhu cầu tại các thị trường tiêu thụ than lớn của thế giới thấp, giá khí đốt tự nhiên ở Châu Âu rẻ và lượng than tồn kho cao tiếp tục đè nặng lên tâm lý của các thành viên trên thị trường than, tác động tiêu cực đến triển vọng ngắn hạn. Các kho than tại các cảng ở Hà Lan bao gồm EMO Rotterdam, OBA Amsterdam và OVET Vlissingen đang có mức tồn kho 6,36 triệu tấn vào cuối tháng 8, tăng 1% so với tuần trước đó và 21% so với cùng kỳ năm trước. Mức tồn kho cao đã trở thành nguyên nhân chính khiến giá than giảm từ đầu năm đến nay và vẫn duy trì ở mức cao hơn cùng kỳ năm trước.

Trong tuần trước, ba tàu với tổng khối lượng 276.132 DWT đã cập bến khu vực Amsterdam-Rotterdam-Antwerp (ARA), giảm từ 366.377 DWT một tuần trước đó, theo dữ liệu của cFlow, Platts. Mặc dù tốc độ dỡ than tại trung tâm Châu Âu đã giảm xuống, nhưng vẫn còn nhiều tàu đang chờ ngoài khơi để dỡ hàng, và thêm nhiều tàu khác đang trên đường đến ARA. Tàu Panamax Gisela Oldendorff, mang than Nga, đã xếp hàng bên ngoài ARA kể từ ngày 24 tháng 7. Sáu tàu khác, tổng khối lượng 572.714 DWT, đang trên đường đến ARA trong tuần này. Điều này sẽ tiếp tục gây áp lực lên giá than nhiệt, trong khi khả năng hấp thụ lượng than này của các thị trường khác rất hạn chế, bằng chứng là các báo cáo về dư thừa nguồn cung ở Ấn Độ, theo Platts.

Giá dầu có nguy cơ phải giảm xuống còn 10 USD/thùng

Giá xăng dầu sẽ phải giao dịch ở mức 9 - 10 USD/thùng trong dài hạn nếu muốn cạnh tranh với điện và năng lượng tái tạo. Kết luận này đến từ BNP Paribas, trong đó cảnh báo dầu thô đang phải đối mặt với mối đe dọa sống còn từ năng lượng tái tạo và EVs. Mark Lewis, người đứng đầu nhóm nghiên cứu bền vững tại BNP Paribas Asset Management cho biết: “Chúng tôi kết luận rằng tính kinh tế của dầu đối với xe chạy bằng xăng và dầu diesel so với xe điện chạy bằng năng lượng mặt trời và gió đang suy giảm không ngừng và không thể đảo ngược, với những tác động sâu rộng đối với cả các nhà hoạch định chính sách và ngành dầu mỏ”. Một vấn đề rất quan trọng với dầu thô và cũng là cốt lõi của thách thức là giá tất cả nhiên liệu trừ dầu đều đang giảm. Mark Lewis lập luận rằng dầu có tỷ lệ hoàn vốn thấp hơn vốn đầu tư (EROCI), so sánh với cùng lượng năng lượng nhất định đến từ cùng một lượng vốn đã chi.

BNP Paribas ước tính rằng với cùng số tiền đã đầu tư, các dự án năng lượng mặt trời và gió kết hợp với EV tạo ra lượng nhiên liệu gấp 60 - 70 lần so với 60 USD/bbl đối với xe chạy bằng xăng và gấp 3 lần so với 60 USD/bbl đối với LDV chạy trên động cơ diesel. Theo tính toán đó, BNP Paribas cho biết giá hòa vốn dài hạn đối với xăng cần ở mức 9 - 10 USD/thùng, nếu muốn duy trì khả năng cạnh tranh với năng lượng tái tạo. Đối với động cơ diesel, giá hòa vốn dài hạn là 17 – 19 USD. Dầu có lợi thế về tốc độ dòng chảy lớn, nhưng điều này bị hạn chế về thời gian. Dầu mỏ có thể cung cấp một nguồn năng lượng khổng lồ vì sản lượng rất lớn và chuỗi cung ứng toàn cầu khổng lồ, giúp tiêu thụ dễ dàng và thuận tiện.

(Nguồn: <https://oilprice.com/Energy/Oil-Prices/The-Threat-That-Will-Send-Oil-Down-To-10.html>)

VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị : USD/tấn Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	12,15	+1,25
	Queensland	Nhật Bản	13,95	+1,50
	New South Wales	Hàn Quốc	14,95	+1,50
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	14,65	+0,25
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	9,50	+0,25
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	14,90	+0,25
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,10	+0,25
	Australia	Trung Quốc	13,90	+0,90
	Australia	Ấn Độ	14,50	+0,80

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 13/08/2019)